

Số: *3467*/KH-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày *29* tháng *11* năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 281/KH-UBND), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung, nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 281/KH-UBND nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục phổ thông; phấn đấu Quảng Ninh là một trong những tỉnh, thành phố đi đầu trong phát triển giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, dạy học và đánh giá chất lượng; chậm nhất đến năm 2030, nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về trình độ, chất lượng phát triển giáo dục, đào tạo.

2. Làm căn cứ để các Phòng GDĐT, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDTX tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 281/KH-UBND của UBND tỉnh. Qua đó nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GDĐT; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Sở GDĐT với các địa phương, đơn vị; giữa các Phòng GDĐT, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDTX trong triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo, đặc biệt là thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU, Kế hoạch số 281/KH-UBND của UBND tỉnh.

II. CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Chỉ tiêu năm 2023

(1) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 90,14%, trong đó cấp TH đạt 93,1%,

cấp THCS đạt 94,7%, cấp THPT đạt 79,3%.

(2) Đối với giáo dục tiểu học: Phần đầu tỉ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 80,0%; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,0%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%.

(3) Đối với giáo dục trung học: Phần đầu học sinh trung học lên lớp thẳng đạt tỉ lệ 98,0 % trở lên; tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98,0% trở lên.

(4) Tỉ lệ trường và cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 80,0%.

(5) Duy trì, giữ vững và nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

2. Chỉ tiêu đến năm 2025

(1) Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 92,5%, trong đó cấp TH đạt 98,7%, cấp THCS đạt 95,2%, cấp THPT đạt 81,0%.

(2) Đối với giáo dục tiểu học: Phần đầu tỉ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,3%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%.

(3) Đối với giáo dục trung học: Phần đầu học sinh trung học lên lớp thẳng đạt tỉ lệ 98,5 trở lên; tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98,5 % trở lên; 50% học sinh đạt chuẩn năng lực đầu ra ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT; giai đoạn 2023-2025 có 01 học sinh đạt giải Olympic khu vực và quốc tế.

(4) Tỉ lệ trường và cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số: 100%.

(5) Phần đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

(6) Phần đầu có 02 thành phố tham gia mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

3. Chỉ tiêu đến năm 2030

(1) Tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 96,8%, trong đó cấp TH đạt 99,4%, cấp THCS đạt 98,9%, cấp THPT đạt 89,7%.

(2) Đối với giáo dục tiểu học: Duy trì tỉ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%.

(3) Đối với giáo dục trung học: Phần đầu học sinh trung học lên lớp thẳng đạt tỉ lệ 98,8 % trở lên; tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98,8% trở lên; giai đoạn 2025-2030 có 02 học sinh đạt giải Olympic khu vực và quốc tế.

(4) 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông

suốt toàn Ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

(5) Duy trì và giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục TH, THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

(6) Phân đầu có 04 thành phố tham gia mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm để thực hiện các mục tiêu phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục

Tập trung tuyên truyền quán triệt đến tất cả cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên toàn Ngành về nội dung chỉ đạo tại Chỉ thị số 38-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đặc biệt là quán triệt, thực hiện nghiêm, hiệu quả 05 quan điểm chỉ đạo, 08 nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện được mục tiêu và các chỉ tiêu đã đề ra; 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Kế hoạch số 281/KH-UBND của UBND tỉnh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên, quy định của pháp luật, tình hình thực tế của tỉnh, địa phương và các nội dung chỉ đạo tại Chỉ thị số 38-CT/TU, Kế hoạch số 281/KH-UBND để chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu cấp ủy cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực sự trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò, thực hiện nghiêm và thực chất công tác dân chủ trong các cơ sở giáo dục; yêu cầu người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm giải trình, công khai theo quy định với các cơ quan quản lý nhà nước, người học, xã hội và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng giáo dục của đơn vị;

- Nâng cao chất lượng tham mưu để đảm bảo sự phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể ở cấp tỉnh, cấp huyện đối với các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định cho các cơ sở giáo dục phổ thông, nhất là về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ, giáo viên. Đảm bảo việc đầu tư cơ sở vật chất phải gắn với việc quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí; đảm bảo đủ số lượng người làm việc đồng thời giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện tiêu chí xếp loại chất lượng, xếp loại thi đua cơ sở giáo dục, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục, đảm bảo việc xếp loại gắn với trách nhiệm, hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện

của đơn vị, trong đó lấy kết quả thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp, thi học sinh giỏi làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng giáo dục;

- Gắn việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT tư thục và giáo dục thường xuyên tương ứng với số lượng, chất lượng đội ngũ cơ hữu, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả thi tốt nghiệp THPT hằng năm của đơn vị; căn cứ chất lượng giáo dục, sự hài lòng của người dân, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước là cơ sở để xem xét nâng quy mô tuyển sinh cho các trường tư thục có nhu cầu và điều kiện cung ứng dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cấp

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả “Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” theo hướng: Đảm bảo số lượng, cơ cấu đội ngũ đáp ứng nhu cầu, quy mô trường lớp; giảm số công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách; duy trì bền vững, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù cải thiện mức sống, điều kiện làm việc, chỗ ở (nhà công vụ ...) cho giáo viên, thu hút giáo viên giỏi, sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc, khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh giỏi của tỉnh học trường sư phạm và về làm giáo viên tại địa phương;

- Tham mưu hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên giai đoạn 2020 - 2025 theo đúng Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh, đảm bảo mục tiêu hết năm 2025, Quảng Ninh có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý. Tập trung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Thực hiện đúng phương châm “có lên, có xuống, có ra, có vào”, kịp thời thay thế những cán bộ quản lý giáo dục, nhất là người đứng đầu cơ sở giáo dục hạn chế về năng lực, trình độ, giảm sút uy tín, không đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mà không chờ hết nhiệm kỳ bổ nhiệm và trong 03 năm học liên tiếp không tạo được chuyển biến mới về chất lượng. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục để chỉ đạo, tổ chức: (1) Đánh giá cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đảm bảo công khai, minh bạch, thực chất, toàn diện, làm căn cứ bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỉ luật; (2) Rà soát, chấn chỉnh khâu đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu chung;

- Tham mưu và tổ chức tuyển dụng viên chức đảm bảo số lượng biên chế được giao. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo đủ số người làm việc tại Sở GDĐT; đối với Phòng GDĐT, tham mưu với UBND cấp huyện đảm bảo đủ biên chế làm việc tại Phòng GDĐT; nghiên cứu tham mưu cơ chế, chính sách để có chế

độ tăng cường, biệt phái cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý của các cơ sở giáo dục về làm việc tại Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; quy chế tăng cường, biệt phái giáo viên để đáp ứng yêu cầu về giáo viên ở các trường không tuyển dụng được hoặc không có nguồn để hợp đồng;

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT có năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm, uy tín, có tư duy đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm về chất lượng môn học, lĩnh vực tham mưu chỉ đạo; chủ động nắm bắt tình hình hoạt động dạy và học tại các cơ sở giáo dục để kịp thời tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn;

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán theo môn học ở cấp huyện, cấp tỉnh để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn; nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp, hỗ trợ giáo viên giữa trường công lập và trường tư thục, giữa trường phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, giữa trường trung học phổ thông và trường trung học cơ sở, nhất là đối với việc ôn tập chuẩn bị cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT;

- Phát huy vai trò của giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho học sinh, cha mẹ học sinh đồng thuận, ủng hộ các biện pháp của nhà trường để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn tổ hợp môn tự chọn, bài thi tốt nghiệp phù hợp với năng lực của học sinh và nguyện vọng của gia đình. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS phù hợp với điều kiện thực tiễn ở từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường công tác chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ

- Tăng cường chất lượng tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, tập trung vào các biện pháp phát huy năng lực tự chủ sáng tạo của giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục môn học; tăng cường công tác kiểm tra, nhất là hoạt động sư phạm của giáo viên; tổ chức kiểm tra kết hợp hướng dẫn ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT; tổ chức đánh giá chất lượng học sinh cuối cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông làm cơ sở cho việc điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học. Triển khai việc dạy học phân hoá theo đối tượng học sinh; xây dựng kế hoạch, giải pháp dạy học phù hợp với phương châm chuyển từ “duy trì mục tiêu chất lượng” sang “nâng cao chất lượng”;

- Tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cuối cấp phổ thông trên phạm vi toàn huyện, toàn tỉnh; tổ chức khảo sát diện rộng, thu thập thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh về giáo viên, nhà trường và cơ quan quản lý các cấp làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phương pháp dạy học phù hợp;

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông cùng cấp trên cùng địa bàn trong việc bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt chuyên môn, khảo sát

chất lượng học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục khác, trong đó lựa chọn trường phổ thông công lập làm nòng cốt;

- Tăng cường tổ chức hội thảo, chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học; nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tập trung bàn các biện pháp nâng cao: Hiệu quả công tác quản trị nhà trường; phương pháp dạy học theo đặc thù môn học; giải pháp chất lượng dạy và học; tổ chức các hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp để hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, trao đổi kinh nghiệm dạy học; hướng dẫn giáo viên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục;

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy; tăng cường cơ hội học tập, trao đổi học thuật, học liệu để nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, năng lực nghiên cứu, tinh thần hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy; nhất là giảng dạy theo phương pháp tích cực, phát triển nhân rộng mô hình dạy học kết hợp; hỗ trợ dạy ngoại ngữ, tin học ... dưới các hình thức phù hợp ở những nơi đang thiếu giáo viên;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo cơ sở vật chất, đội ngũ thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học, nâng tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100% vào năm 2025; khuyến khích việc dạy học 2 buổi/ngày đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, tổ chức bán trú cho học sinh tại trường phù hợp với điều kiện của đơn vị và nguyện vọng của cha mẹ học sinh.

5. Nâng cao năng lực quản trị nhà trường

- Xác định đổi mới nâng cao năng lực quản lí, quản trị nhà trường cùng với quản lí chất lượng giáo dục là “khâu đột phá”. Trước hết, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng trường trong đánh giá việc thực hiện và cập nhật nội dung chỉ đạo mới đề và bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà trường đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực hiện có của mỗi cơ sở giáo dục; bám sát Chiến lược phát triển để xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm;

- Chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, đảm bảo trong đó có các mục tiêu, biện pháp, giao trách nhiệm cụ thể để khắc phục những hạn chế, yếu kém về chất lượng giáo dục, nhất là kết quả thi tuyển sinh, tốt nghiệp; có cam kết của giáo viên với thủ trưởng đơn vị và cam kết người đứng đầu với cơ quan quản lí trực tiếp.

- Phát huy vai trò của công tác tự đánh giá, công tác kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục, tăng cường và chú trọng kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên; sử dụng kết quả kiểm tra chuyên môn, kết quả xếp loại chất lượng học sinh của lớp, môn học gắn với kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT để đánh giá, xếp loại giáo viên;

- Có kế hoạch, biện pháp cụ thể để quản lý, sử dụng hiệu quả, phát huy công năng của các hạng mục cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị dạy học hiện có, ưu tiên đáp ứng yêu cầu dạy của giáo viên, học của học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện đầy đủ việc công khai các điều kiện đảm bảo và cam kết chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục theo quy định;

- Xây dựng, tạo lập mối quan hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia giám sát toàn diện các hoạt động giáo dục.

6. Tiếp tục tham mưu củng cố và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục; đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tham mưu rà soát, sắp xếp, bố trí quy hoạch đủ quỹ đất, vị trí có ưu thế thuận lợi dành cho giáo dục, khuyến khích và tạo điều kiện về đất đai, cơ chế chính sách cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao theo phương án phát triển mạng lưới trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023;

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị thực hiện đúng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia từng năm trong giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 90%; triển khai các dự án xây dựng trường học, đảm bảo tiến độ, phân đầu đến năm 2025, hoàn thành mục tiêu mỗi huyện có ít nhất 01 trường học công lập theo tiêu chí chất lượng cao ở mỗi cấp học giáo dục phổ thông; mỗi thành phố, thị xã có 01 trường trung học phổ thông công lập theo tiêu chí chất lượng cao (đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trở lên) theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện có hiệu quả Đề án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất giai đoạn 2022 - 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022, Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 27/10/2022; tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị sau đầu tư, mua sắm;

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, sắp xếp lại hợp lý các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; cơ cấu lại các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, trước mắt tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục thực hiện phân cấp cho UBND cấp huyện trực tiếp quản lý đến hết năm 2025, sau năm 2025 sẽ đánh giá và xem xét phương án phân cấp quản lý đảm bảo hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn; nhân rộng mô hình trường trọng điểm ở các cấp học nhằm tạo đột phá về chất lượng giáo dục mũi nhọn, phát hiện sớm để bồi dưỡng, tạo nguồn học sinh năng khiếu; xây dựng mô hình giáo dục điển hình về cơ sở vật chất, đội ngũ và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục đào tạo

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ gắn với tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch số 276-KH/UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giáo dục cho từng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý trong toàn Ngành để nắm được tầm quan trọng của chuyển đổi số; bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong ngành Giáo dục;

- Hoàn thiện và khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông, bảo đảm 100% các cơ sở giáo dục cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kết nối liên thông với nền tảng số quốc gia; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu Ngành; các phần mềm quản lý, dạy và học trong nhà trường;

- Phát triển tài nguyên số và môi trường học tập số, bổ sung vào kho học liệu số toàn Ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung trong toàn Ngành, kho bài giảng e-learning... Đẩy mạnh kỹ năng dạy học trực tuyến, kỹ năng dạy học kết hợp, kỹ năng chuyển đổi số và kỹ năng tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến đối với giáo viên và học sinh.

8. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, thực hiện tự chủ giáo dục theo lộ trình

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục một cách thiết thực, chủ động, phù hợp với điều kiện của địa phương, người dân; huy động các nhà hảo tâm, cơ quan, đơn vị ủng hộ các điều kiện phục vụ trực tiếp việc học tập của học sinh, các sáng kiến, mô hình nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục mở, lành mạnh, tích cực, sáng tạo; nghiên cứu xây dựng các chính sách thiết thực, thu hút hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung phát triển hợp lý và hiệu quả hệ thống trường tư thục chất lượng cao, tạo cạnh tranh lành mạnh về chất lượng ở những nơi có kinh tế - xã hội phát triển, nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ, các nguồn lực và sự tham gia của mọi chủ thể trong xã hội, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục;

- Tham mưu các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn, đối tác đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm trong giáo dục và đào tạo quốc tế tham gia đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Tiếp tục ưu tiên cho phát triển giáo dục - đào tạo ở những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, nơi tập trung đông công nhân, lao động khu công nghiệp, khu kinh tế, các đối tượng chính sách ... bảo đảm tất cả học sinh của tỉnh đều được đến trường với điều kiện học tập ngày càng tốt hơn, từng bước thu hẹp chênh lệch vùng, miền về chất lượng giáo dục;

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để thực hiện lộ trình xây dựng phương án nâng mức tự chủ các cơ sở giáo dục công lập tại những nơi có điều kiện kinh tế- xã hội phát triển nhằm tiếp tục giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

9. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua

- Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống, các giá trị văn hoá truyền thống, nâng cao khả năng tư duy sáng tạo, năng lực thực hành và rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân; bồi dưỡng năng lực tự học, đam mê khoa học, ý chí vươn lên trong học tập của học sinh. Tăng cường giáo dục truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ; truyền thống dạy tốt, học tốt của nhà trường; khơi dậy lòng tự hào của giáo viên, học sinh về quê hương Quảng Ninh;

- Xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc hướng tới việc hình thành các giá trị cốt lõi là yêu thương, an toàn và tôn trọng; mỗi người từ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh được trình bày suy nghĩ, có điều kiện đổi mới sáng tạo, phát huy hết các năng lực cá nhân;

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống vi phạm pháp luật, ma túy và các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước đối với học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường; đổi mới nội dung, chương trình, hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường công tác phối hợp nhằm phát huy hiệu quả 3 môi trường giáo dục: nhà trường - gia đình - xã hội;

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua nhiều hình thức gắn với các phong trào thi đua của Ngành như “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

10. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong giáo dục; phòng chống tham nhũng; đổi mới công tác truyền thông

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra trách nhiệm đối với các hoạt động kiểm tra, đánh giá; kiểm tra, giám sát người đứng đầu các cơ sở giáo dục, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh (gồm cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ) theo đúng quy định, bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan, kịp thời, thực chất, chống bệnh thành tích và hình thức trong giáo dục - đào tạo nhằm điều chỉnh hoạt động rèn luyện, học tập của học sinh, hoạt động quản lý, dạy học của cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo bảo đảm đúng thực chất, công bằng;

- Chú trọng thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND các cấp; thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; hoạt động dạy thêm, học thêm; các khoản thu; hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; liên doanh liên kết tại các cơ sở giáo dục; đồng thời tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Tiếp tục đổi mới hình thức truyền thông về giáo dục; chủ động cung cấp thông tin về giáo dục, nhất là các chủ trương, chính sách mới, việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giáo dục, định hướng dư luận, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận của nhân dân và xã hội. Tăng cường đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành Giáo dục; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Các đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch. Chủ động đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ để tham mưu với Lãnh đạo Sở điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ theo chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành;

- Văn phòng: (1) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị; (2) Định kỳ tổng hợp báo cáo sơ kết và tổng kết của các đơn vị để tham mưu báo cáo cho Sở GDĐT gửi báo cáo về UBND tỉnh đảm bảo quy định.

1.2. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ tại Chỉ

thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 281/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch này;

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của đơn vị (hoàn thành trước 20/12/2023) để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ.

1.3. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các Trung tâm GDNN-GDTX

- Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ tại Chỉ thị số 38-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 281/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch này;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 281/KH-UBND của UBND tỉnh;

- Căn cứ Kế hoạch của Ngành, theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, hoàn thành trước 20/12/2023.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Các đơn vị trực thuộc Sở, các Phòng GDĐT, các Trung tâm GDNN-GDTX báo cáo sơ kết và tổng kết (hoặc theo chỉ đạo) tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch với cấp có thẩm quyền và Sở GDĐT để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả. ✓

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (để b/cáo)
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp);
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- GĐ, các Phó GĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Thị Thúy

DANH MỤC

Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ~~3467~~/KH-SGDĐT ngày 29/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Tham mưu ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Phòng KHTC	Các đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	Quyết định UBND tỉnh
2	Tham mưu xây dựng Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	Kế hoạch của UBND tỉnh
3	Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030” theo Quyết định số 468/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2023 của Bộ GDĐT	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	Kế hoạch của UBND tỉnh
4	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	Kế hoạch của UBND tỉnh
5	Tham mưu xây dựng Kế hoạch duy trì kết quả, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024	Phòng GDPT	Các đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	Kế hoạch của UBND tỉnh



TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
6	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Phòng TCCBQLCL	Các đơn vị thuộc Sở	Quý I/2024	Quyết định UBND tỉnh
7	Tham mưu xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Phòng GDTXGDMN; Tổ Nghị quyết	Các đơn vị thuộc Sở	Quý II/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh
8	Tham mưu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cấp địa phương áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	Phòng KHTC	Các đơn vị thuộc Sở	Quý I/2024	Quyết định của UBND tỉnh
9	Đề án Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng KHTC	Các đơn vị thuộc Sở	Sau khi được Thường trực Tỉnh ủy thông qua	Quyết định UBND tỉnh
10	Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh	Phòng KHTC; Tổ Nghị quyết	Các đơn vị thuộc Sở	Sau khi Chính phủ ban hành các chính sách mới có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh
11	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026	Phòng KHTC; Tổ Nghị quyết	Các đơn vị thuộc Sở	Sau khi Chính phủ ban hành các chính sách mới có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh
12	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng KHTC	Các đơn vị thuộc Sở	Sau khi Chính phủ phê duyệt	Kế hoạch của UBND tỉnh